

DOI: 10.58490/ctump.2025i83.3274

**THỰC TRẠNG SUY GIẢM THÍNH LỰC NGHỀ NGHIỆP
CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐẾN KHÁM BỆNH NGHỀ NGHIỆP ĐỊNH KỲ
TẠI TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ CẦN THƠ
NĂM 2023**

Nguyễn Tấn Tài^{1}, Nguyễn Ngọc Diễm¹, Nguyễn Trương Thái Trân¹,
Lê Nguyễn Phương Thy¹, Phan Công Tráng²*

1. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Cần Thơ

2. Sở Y tế thành phố Cần Thơ

*Email: bsnguyentantai.cdccantho@gmail.com

Ngày nhận bài: 04/11/2024

Ngày phản biện: 11/01/2025

Ngày duyệt đăng: 25/01/2025

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Tiếng ồn là một trong những yếu tố gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe người lao động. Bệnh điếc nghề nghiệp do tiếng ồn là bệnh nghe kém không hồi phục, do đó cần được phát hiện sớm và can thiệp kịp thời. **Mục tiêu nghiên cứu:** Xác định tỷ lệ giảm thính lực nghề nghiệp và một số yếu tố liên quan của người lao động đến khám bệnh nghề nghiệp tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Cần Thơ năm 2023. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Sử dụng phương pháp mô tả cắt ngang hồi cứu trên 1160 người lao động đến khám bệnh nghề nghiệp tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Cần Thơ năm 2023. Thu thập thông tin gồm tuổi, giới tính, thâm niên làm việc, kết quả đo thính lực sơ bộ, lĩnh vực làm việc và vị trí công việc. **Kết quả:** Tỷ lệ người lao động có giảm thính lực là 24,1%. Giảm thính lực tai trái là 2,8%, tai phải là 4,2% và cả 2 tai là 17%. Giảm thính lực mức độ nhẹ chiếm 20%, mức độ trung bình là 4% và mức độ nặng là 0,1%. Giảm thính lực ở tần số 1KHz là 3,4%, ở tần số 4KHz là 10,9% và ở cả 2 tần số là 9,7%. Ghi nhận có mối liên quan giữa nhóm tuổi, giới tính, thâm niên làm việc, lĩnh vực làm việc, vị trí công việc với tình trạng giảm thính lực. **Kết luận:** Tỷ lệ giảm thính lực ở người lao động đến khám bệnh nghề nghiệp định kỳ tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Cần Thơ khá cao, các yếu tố đặc điểm cá nhân và công việc có ảnh hưởng đến tình trạng giảm thính lực của người lao động.

Từ khóa: Giảm thính lực, điếc nghề nghiệp, người lao động, bệnh nghề nghiệp.

ABSTRACT

**THE CURRENT SITUATION OF OCCUPATIONAL HEARING LOSS
AMONG WORKERS UNDERGOING PERIODIC
OCCUPATIONAL HEALTH CHECK-UPS
AT CAN THO CITY CENTER FOR DISEASE CONTROL IN 2023**

Nguyen Tan Tai^{1}, Nguyen Ngoc Diem¹, Nguyen Truong Thai Tran¹,
Le Nguyen Phuong Thy¹, Phan Cong Trang²*

1. Can Tho City Center for Disease Control

2. Can Tho City Department of Health

Background: Noise is one of the factors that seriously affects the health of workers. Occupational noise-induced deafness is an irreversible hearing loss, so it needs to be detected early and intervened promptly. **Objectives:** To determine the rate of occupational hearing loss and some related factors of workers coming for occupational health examination at the Center for Disease Control of Can Tho city in 2023. **Materials and methods:** Using a retrospective cross-sectional descriptive study method on 1160 workers who came to the Can Tho City Center for Disease Control

for occupational health examination in 2023. Information collected included age, gender, working seniority, preliminary audiometric results, field of work and job position. **Results:** The rate of workers with hearing loss was 24.1%. Hearing loss in the left ear was 2.8%, in the right ear was 4.2% and in both ears was 17%. Mild hearing loss was 20%, moderate was 4% and severe was 0.1%. Hearing loss at 1KHz was 3.4%, at 4KHz was 10.9% and at both frequencies was 9.7%. There was a relationship between age group, gender, working experience, field of work, and job position with hearing loss. **Conclusions:** The rate of hearing loss in workers who come for periodic occupational health examinations at the Can Tho City Center for Disease Control is quite high. Personal and work characteristics factors affect the hearing loss of workers.

Keywords: Hearing loss, occupational deafness, workers, occupational diseases.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cùng với sự phát triển không ngừng của các ngành công nghiệp hiện nay, các yếu tố tác hại nghề nghiệp xuất hiện trong môi trường làm việc cũng ngày càng nhiều, trong đó tiếng ồn là một trong những yếu tố phổ biến nhất ảnh hưởng đến sức khỏe của người lao động. Bệnh điếc nghề nghiệp do tiếng ồn là bệnh nghe kém không hồi phục do tiếp xúc với tiếng ồn có cường độ cao trong quá trình lao động [1], [2]. Ở Việt Nam bệnh điếc nghề nghiệp là bệnh nghề nghiệp được bảo hiểm từ năm 1976 [1], bệnh được phát hiện ở hầu hết các ngành công nghiệp và là một trong những bệnh nghề nghiệp phổ biến, đứng thứ 2 sau bệnh bụi phổi – silic [1]. Thành phố Cần Thơ là một địa phương có ngành công nghiệp phát triển mạnh trong những năm gần đây, năm 2023 tổng số người lao động làm việc trên địa bàn thành phố Cần Thơ là 77.882 người. Nghiên cứu năm 2021 trên địa bàn quận Cái Răng ghi nhận có tới 28% người lao động bị giảm thính lực [3]. Do đó, vấn đề phát hiện sớm bệnh nghề nghiệp cho người lao động là hết sức quan trọng, đặc biệt là bệnh điếc nghề nghiệp. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Cần Thơ là một trong số ít cơ sở tại thành phố Cần Thơ được cấp phép khám và điều trị bệnh nghề nghiệp, đồng thời cũng là đơn vị được giao trách nhiệm thực hiện công tác quản lý nhà nước về quản lý sức khỏe người lao động và bệnh nghề nghiệp [4]. Để có cái nhìn tổng thể hơn về bệnh điếc nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ, nghiên cứu này được thực hiện với mục tiêu: Xác định tỷ lệ suy giảm thính lực nghề nghiệp và một số yếu tố liên quan của người lao động đến khám bệnh nghề nghiệp tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Cần Thơ năm 2023.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

- **Đối tượng nghiên cứu:** Tất cả người lao động đến khám bệnh nghề nghiệp định kỳ tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Cần Thơ năm 2023.

- **Tiêu chuẩn lựa chọn:** Người lao động đến khám bệnh nghề nghiệp định kỳ, có chỉ định khám phát hiện bệnh điếc nghề nghiệp do tiếng ồn, có thực hiện đo thính lực đơn âm sơ bộ và có lập hồ sơ khám bệnh nghề nghiệp từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023.

- **Tiêu chuẩn chỉ định khám phát hiện bệnh điếc nghề nghiệp do tiếng ồn:** Người lao động làm việc trong môi trường có tiếp xúc tiếng ồn vượt mức cho phép (≥ 85 dB) [5], có thời gian làm việc tối thiểu 01 năm [1], [6].

- **Tiêu chuẩn loại trừ:** Người lao động có bệnh điếc do nguyên nhân khác, hồ sơ khám bệnh nghề nghiệp không đầy đủ thông tin.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- **Thiết kế nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang hồi cứu.

- **Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu:** Sử dụng phương pháp chọn mẫu toàn bộ. Trong năm 2023 có 1160 người lao động đến khám phát hiện bệnh điếc nghề nghiệp do tiếng ồn định kỳ tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Cần Thơ thỏa tiêu chuẩn chọn mẫu.

- **Nội dung nghiên cứu:**

+ Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu: Tuổi, giới tính, thâm niên làm việc, vị trí công việc, lĩnh vực làm việc.

+ Tình trạng thính lực: Thực hiện đo thính lực đơn âm sơ bộ để xác định ngưỡng nghe của bệnh nhân, đánh giá như sau: Bình thường: ngưỡng nghe <30dB; nghe kém nhẹ: ngưỡng nghe 30 – 49 dB; nghe kém trung bình: ngưỡng nghe 50 – 69 dB; nghe kém nặng: ngưỡng nghe 70 – 89dB; điếc: ngưỡng nghe $\geq$ 90dB [1], [2].

+ Các yếu tố liên quan đến giảm thính lực nghề nghiệp: Tuổi, giới tính, thâm niên làm việc, vị trí công việc.

- **Kỹ thuật và công cụ nghiên cứu:**

+ Kỹ thuật đo thính lực đơn âm sơ bộ: Đo sức nghe đơn âm đường khí, ở tần số âm 1000Hz và 4000Hz [2], do các bác sĩ tại khoa Sức khỏe môi trường – Y tế trường học – Bệnh nghề nghiệp thực hiện.

+ Công cụ nghiên cứu: Máy đo thính lực Sibelmed 400 do Tây Ban Nha sản xuất.

- **Phương pháp xử lý và phân tích số liệu:** Sử dụng phần mềm SPSS 18.0 để nhập và phân tích số liệu. Số liệu thống kê mô tả được trình bày theo tần số, tỷ lệ. Thống kê phân tích sử dụng kiểm định χ^2 để tìm hiểu các yếu tố liên quan đến giảm thính lực nghề nghiệp. Tính OR và khoảng tin cậy 95% ở mức ý nghĩa thống kê 5% để đo lường sự liên quan.

- **Địa điểm và thời gian nghiên cứu:** Tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Cần Thơ, từ tháng 6/2024 đến tháng 9/2024.

- **Đạo đức trong nghiên cứu:** Nghiên cứu được sự cho phép của Ban Giám đốc và được thông qua Hội đồng khoa học công nghệ của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Cần Thơ. Nghiên cứu cam kết bảo mật thông tin của người lao động, không làm ảnh hưởng đến người lao động và đơn vị sử dụng lao động.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

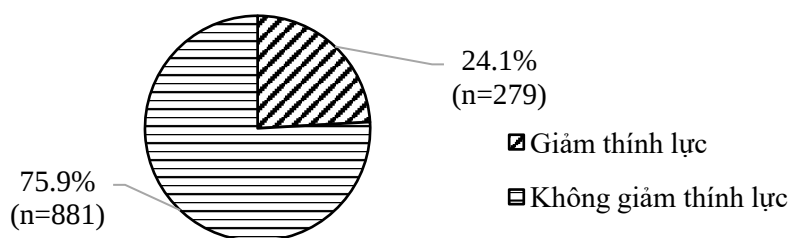
3.1. Thông tin chung

Bảng 1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Đặc điểm		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Giới tính	Nam	781	67,3
	Nữ	379	32,7
Tuổi	18 – 30 tuổi	286	24,7
	31 – 40 tuổi	472	40,7
	41 – 50 tuổi	302	26,0
	>50 tuổi	100	8,7

Nhận xét: Phần lớn người lao động là nam giới (67,3%), độ tuổi phổ biến nhất 31-40 tuổi (40,7%).

3.2. Thực trạng suy giảm thính lực nghề nghiệp



Biểu đồ 1. Tỷ lệ suy giảm thính lực nghề nghiệp

Nhận xét: Có 24,1% người lao động bị giảm thính lực.

Bảng 2. Đặc điểm giảm thính lực nghề nghiệp của đối tượng nghiên cứu

Đặc điểm		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Phân bố theo tai giảm thính lực	Giảm thính lực tai trái	33	2,8
	Giảm thính lực tai phải	49	4,2
	Giảm thính lực cả 2 tai	197	17,0
Phân bố mức độ giảm thính lực	Giảm thính lực nhẹ	232	20,0
	Giảm thính lực trung bình	46	4,0
	Giảm thính lực nặng	1	0,1
Tần số giảm thính lực	Giảm thính lực ở tần số 1KHz	40	3,4
	Giảm thính lực ở tần số 4KHz	126	10,9
	Giảm thính lực ở tần số 1 và 4KHz	113	9,7

Nhận xét: Trong số những người lao động có giảm thính lực, hầu hết là giảm thính lực 2 tai (17%), mức độ nhẹ (20,0%), giảm thính lực ở tần số 4KHz (10,9%).

3.3. Các yếu tố liên quan đến giảm thính lực nghề nghiệp

Bảng 3. Liên quan giữa đặc điểm chung với giảm thính lực nghề nghiệp

Đặc điểm		Giảm thính lực nghề nghiệp		OR (KTC 95%)	p
		Có n (%)	Không n (%)		
Giới tính	Nam	239 (30,6)	542 (69,4)	3,7 (2,6 – 5,4)	<0,001
	Nữ	40 (10,6)	339 (89,4)		
Tuổi	18 – 30 tuổi	28 (9,8)	258 (90,2)	1	-
	31 – 40 tuổi	83 (17,6)	389 (82,4)	2,0 (1,2 – 3,1)	0,003
	41 – 50 tuổi	113 (37,4)	189 (62,6)	5,5 (3,5 – 8,7)	<0,001
	>50 tuổi	55 (55,0)	45 (45,0)	11,3 (6,5 – 19,6)	<0,001
Thâm niên làm việc	1 – 5 năm	12 (6,8)	165 (93,2)	1	-
	6 – 10 năm	25 (13,7)	158 (86,3)	2,2 (1,1 – 4,5)	0,032
	11 – 20 năm	90 (18,7)	392 (81,3)	3,2 (1,7 – 5,9)	<0,001
	> 20 năm	152 (47,8)	166 (52,2)	12,6 (6,7 – 23,5)	<0,001

Nhận xét: Có sự khác biệt về giảm thính lực nghề nghiệp với giới tính, nhóm tuổi và thâm niên làm việc ($p < 0,001$).

Bảng 4. Liên quan giữa đặc điểm công việc với giảm thính lực nghề nghiệp

Đặc điểm		Giảm thính lực nghề nghiệp		p
		Có n (%)	Không n (%)	
Lĩnh vực làm việc	Chế biến thực phẩm	37 (23,0)	124 (77,0)	<0,001
	Dệt may	2 (5,7)	33 (94,3)	
	Sản xuất dược phẩm	95 (15,8)	507 (84,2)	
	Hàng không	36 (33,0)	73 (67,0)	
	Sản xuất phân bón, hóa chất	71 (61,7)	44 (38,3)	
	Sản xuất bao bì	20 (64,5)	11 (35,5)	
	Chế biến thức ăn chăn nuôi	18 (16,8)	89 (83,2)	
Vị trí công việc	Bốc xếp hàng hóa	7 (15,2)	39 (84,8)	<0,001
	Cơ điện – kỹ thuật	50 (43,1)	66 (56,9)	
	Đóng gói sản phẩm	3 (3,3)	88 (96,7)	
	Kiểm tra chất lượng	5 (25,0)	15 (75,0)	
	Lái xe – lái cầu	12 (27,9)	31 (72,1)	
	Nhân viên cảng hàng không	17 (25,4)	50 (74,6)	
	Vận hành máy	180 (23,5)	586 (76,5)	

Nhận xét: Có sự khác biệt về giảm thính lực nghề nghiệp với lĩnh vực làm việc và vị trí công việc ($p < 0,001$).

IV. BÀN LUẬN

4.1. Thông tin chung

Nghiên cứu khảo sát 1160 người lao động đến khám bệnh nghề nghiệp định kỳ tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Cần Thơ. Kết quả nghiên cứu ghi nhận phần lớn đối tượng nghiên cứu là nam giới, chiếm đến 67,3%. Do đối tượng nghiên cứu là những người lao động có chỉ định khám định kỳ bệnh đặc trưng nghề nghiệp, phải làm việc trong môi trường có tiếp xúc tiếng ồn cao nên những công việc này thường do nam giới thực hiện. Nghiên cứu của Trần Hữu Nghĩa (2021) cũng ghi nhận có 83,7% người lao động là nam giới [3], theo nghiên cứu của tác giả Nguyễn Ngọc Bích (2022) thì hầu hết người lao động khám bệnh nghề nghiệp là nam giới [7]. Trong nghiên cứu, độ tuổi của người lao động phân bố rộng từ 18 đến 62 tuổi, trong đó tập trung nhiều ở độ tuổi 31 – 40 tuổi, đây là độ tuổi người lao động làm việc hiệu quả vì có nhiều kinh nghiệm, thành thạo công việc và đảm bảo đủ sức khỏe. Tương tự nghiên cứu của Trần Hữu Nghĩa (2021) cũng ghi nhận nhóm tuổi 31-40 tuổi phổ biến nhất với 35,7% [3].

4.2. Thực trạng suy giảm thính lực nghề nghiệp

Điếc nghề nghiệp là một bệnh nghề nghiệp rất phổ biến và có ảnh hưởng hết sức nặng nề đối với sức khỏe của người lao động, tình trạng giảm thính lực nghề nghiệp là không thể điều trị và phục hồi [1]. Trong nghiên cứu của chúng tôi ghi nhận có 24,1% người lao động có giảm thính lực nghề nghiệp, kết quả này cho thấy người lao động làm việc trong môi trường tiếp xúc tiếng ồn có nguy cơ mắc bệnh đặc trưng nghề nghiệp khá cao, đây là một vấn đề sức khỏe có ảnh hưởng rất lớn đến người lao động. Do đó, cần đẩy mạnh việc sử dụng bảo hộ lao động và giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn tại nơi làm việc. Tương tự chúng tôi, các nghiên cứu trước đây cũng ghi nhận tỷ lệ giảm thính lực khá cao ở người lao động có tiếp xúc tiếng ồn, như nghiên cứu của Trần Hữu Nghĩa (2021) với 28% [3], Vũ Thị Trúc

Quỳnh (2022) là 39% [8], Nguyễn Tuyết Sương (2020) là 38% [9], Nan Jin (2024) là 18% [10], Jiena Zhou (2020) là 21,3% [11] và Nader Salari (2024) ghi nhận tỷ lệ suy giảm thính lực chung ở người lao động là 28,8% [12].

Phân tích kỹ hơn về tình trạng giảm thính lực cho thấy, hầu hết người lao động giảm thính lực ở cả 2 tai chiếm 17% tổng số lao động, còn lại 4,2% là giảm thính lực tai phải và 2,8% là tai trái, cho thấy tiếng ồn nơi làm việc đã gây tác động đều đến cả 2 tai bệnh nhân. Tương tự nghiên cứu của Trần Hữu Nghĩa (2021) cũng ghi nhận giảm thính lực 2 tai là chủ yếu với 25,2% [3]. Đánh giá mức độ nặng của giảm thính lực, chúng tôi nhận thấy hầu hết bệnh nhân giảm thính lực ở mức độ nhẹ với 20% và 4% mức độ trung bình, chỉ ghi nhận 1 trường hợp giảm thính lực nặng. Giảm thính lực mức độ nhẹ tuy có gây ảnh hưởng sức khỏe nhưng chưa ảnh hưởng nhiều đến chất lượng cuộc sống và sinh hoạt hằng ngày của bệnh nhân, do đó cần có biện pháp can thiệp kịp thời, bố trí công việc phù hợp, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động và giảm tiếng ồn nơi làm việc để hạn chế trầm trọng thêm mức độ giảm thính lực của người lao động. Nghiên cứu của tác giả Hoàng Tuấn Anh (2022) cũng ghi nhận 90,8% giảm thính lực là ở mức độ nhẹ [13]. Phân tích về tần số âm thanh của giảm thính lực, chúng tôi nhận thấy phần lớn người lao động giảm thính lực đối với các âm thanh có tần số 4KHz (10,9%) hoặc giảm ở cả 2 tần số 1KHz và 4KHz (9,7%). Những âm thanh tần số 4KHz thường là âm thanh của kim loại va đập, âm thanh của các loại máy khi vận hành nên thường xuất hiện tại nơi làm việc, vì vậy người lao động thường giảm nghe ở tần số âm này. Tác giả Vũ Thị Trúc Quỳnh (2022) cũng ghi nhận tình trạng giảm thính lực chủ yếu ở tần số cao, cao nhất là ở tần số 4KHz [8].

4.3. Các yếu tố liên quan đến giảm thính lực nghề nghiệp

Trong nghiên cứu của chúng tôi, nam giới có nguy cơ giảm thính lực cao gấp 3,7 lần nữ giới ($p < 0,001$). Kết quả này là dễ hiểu vì nam giới thường làm những vị trí công việc nặng nhọc hơn, có mức tiếng ồn cao hơn như cơ điện, vận hành máy, ... nên dễ mắc giảm thính lực nghề nghiệp hơn. Tác giả Nader Salari (2024) cũng kết luận rằng tỷ lệ suy giảm thính lực nghề nghiệp cao hơn ở nam giới [12], tác giả Nan Jin (2024) cũng ghi nhận nữ giới có nguy cơ giảm thính lực thấp hơn nam ($OR = 0,28$, $p < 0,05$) [10]. Nhóm tuổi cũng được ghi nhận có mối liên quan với giảm thính lực nghề nghiệp, người lao động càng lớn tuổi thì có nguy cơ giảm thính lực nghề nghiệp càng cao ($p < 0,05$), do càng lớn tuổi thì thời gian làm việc càng lâu, thời gian tiếp xúc với tiếng ồn tích lũy càng nhiều, kết hợp với sự thoái hóa của các cơ quan thụ cảm thính giác theo tuổi, nên tỷ lệ giảm thính lực ngày càng tăng. Tác giả Trần Hữu Nghĩa (2021) cũng ghi nhận có mối liên quan giữa nhóm tuổi và tình trạng giảm thính lực ($p < 0,001$) [3], tác giả Vũ Thị Trúc Quỳnh (2022) và Nguyễn Tuyết Xương (2020) cũng ghi nhận kết quả tương tự [8], [9].

Kết quả nghiên cứu cũng ghi nhận người lao động có thâm niên làm việc càng lâu thì nguy cơ giảm thính lực nghề nghiệp càng cao ($p < 0,05$). Điều này có thể liên quan đến việc tích lũy thời gian tiếp xúc tiếng ồn và tuổi của người lao động. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Trần Hữu Nghĩa (2021) ghi nhận người lao động có thâm niên làm việc > 5 năm có nguy cơ giảm thính lực cao gấp 8 lần người làm việc từ 1 – 2 năm [3]. Ngoài ra chúng tôi cũng ghi nhận có mối liên quan giữa lĩnh vực làm việc, vị trí công việc với giảm thính lực nghề nghiệp. Một số ngành nghề có tỷ lệ giảm thính lực cao hơn như sản xuất phân bón hóa chất (61,7%), sản xuất bao bì (64,5%) và hàng không (33%), đây là những ngành nghề có nhiều máy móc, thiết bị hoạt động phát ra tiếng ồn lớn, liên tục. Vị trí công việc có tỷ lệ giảm thính lực cao nhất là nhân viên cơ điện, kỹ thuật (43,1%), công việc này

thường xuyên phải tiếp xúc gần, trực tiếp với các nguồn phát ra tiếng ồn trong cơ sở sản xuất kinh doanh, nên có nhiều nguy cơ giảm thính lực hơn.

V. KẾT LUẬN

Nghiên cứu khảo sát trên 1.160 người lao động đến khám bệnh nghề nghiệp định kỳ tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Cần Thơ năm 2023. Kết quả nghiên cứu ghi nhận tỷ lệ người lao động có giảm thính lực nghề nghiệp khá cao với 24,1%. Giảm thính lực tai trái là 2,8%, tai phải là 4,2% và cả 2 tai là 17%. Giảm thính lực mức độ nhẹ chiếm 20%, mức độ trung bình là 4% và mức độ nặng là 0,1%. Giảm thính lực ở tần số 1KHz là 3,4%, ở tần số 4KHz là 10,9% và ở cả 2 tần số là 9,7%. Các yếu tố liên quan đến giảm thính lực nghề nghiệp bao gồm nhóm tuổi, giới tính, thâm niên làm việc, lĩnh vực làm việc và vị trí công việc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường. Tài liệu đào tạo chứng chỉ bệnh nghề nghiệp. 2023. 655.
2. Viện Y tế công cộng TP.HCM. Kỹ thuật đo thính lực trong chẩn đoán bệnh nghề nghiệp. 2020. 60.
3. Trần Hữu Nghĩa. Nghiên cứu thực trạng môi trường lao động, tình trạng sức khỏe công nhân tại các doanh nghiệp cơ khí trên địa bàn quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ năm 2020 – 2021. Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. 2021. 70.
4. Sở Y tế thành phố Cần Thơ. Quyết định số 2448/QĐ-SYT ngày 28 tháng 8 năm 2020 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật TP Cần Thơ. 2020.
5. Bộ Y tế. Thông tư số 24/2016/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2016 Quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn – Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc. 2016.
6. Bộ Y tế. Thông tư số 28/2016/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2016 Hướng dẫn quản lý bệnh nghề nghiệp. 2016.
7. Nguyễn Ngọc Bích, Nguyễn Long Tự. Thực trạng giảm thính lực nghề nghiệp ở người lao động tại một công ty đồ gỗ nội thất tỉnh Bình Dương năm 2022. *Tạp chí Y học dự phòng*. 2023. 33(4), 134-141, <https://doi.org/10.51403/0868-2836/2023/1214>.
8. Vũ Thị Trúc Quỳnh, Nguyễn Bá Vương, Lương Minh Tuấn, Hồ Tú Thiên, Nguyễn Phương Hiền. Nghiên cứu tình hình ô nhiễm tiếng ồn và thực trạng giảm thính lực của bộ đội thi công công trình ngầm quốc phòng. *Tạp chí Y học Việt Nam*. 2022. 515(1), 36-40, <https://doi.org/10.51298/vmj.v515i1.2669>.
9. Nguyễn Tuyết Sương, Đặng Thành Phước. Khảo sát tỷ lệ giảm thính lực do tiếng ồn đối với công nhân giàn khoan Vietsovpetro từ năm 2016 – 2018. *Tạp chí Y học Việt Nam*. 2020. 490(2), 90-93. <https://tapchiyhocvietnam.vn/index.php/vmj/article/view/2840>.
10. Nan Jin, Wei He, Huadong Zhang, Huaxin Deng, Qi Zhao, et al. Cross-sectional study on the health of workers exposed to occupational noise in China. *Plos One*. 2024. <https://doi.org/10.1371/journal.pone.0305576>
11. Jiena Zhou, Zhihao Shi, Lifang Zhou, Yong Hu, Meibian Zhang. Occupational noise-induced hearing loss in China: a systematic review and meta-analysis. *BMJ Open*. 2020. 10(9). 1 – 11. doi:10.1136/bmjopen-2020-039576.
12. Nader Salari, Amin Hosseini-Far, Hosna Zarei, Shabnam Rasoulpoor, Hooman Ghasemi, Hadis Elyasi & Masoud Mohammadi. The Global Prevalence of Noise Induced Hearing Impairment Among Industrial Workers: A Systematic Review and Meta-Analysis. *Indian Journal of Otolaryngology and Head & Neck Surgery*. 2024. <https://doi.org/10.1007/s12070-024-05032-9>.
13. Hoàng Tuấn Anh, Đào Trọng Tuấn, Hoàng Thu Hà, Hồ Chí Thanh. Nghiên cứu tình trạng thính lực của bộ đội tăng thiết giáp. *Tạp chí Y học Việt Nam*. 2022. 516(1). 280-284. <https://doi.org/10.51298/vmj.v516i1.3002>.